TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 5 - 2019
V/v Ly hôn giữa chị H và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22 /2019/QĐST- HNGĐ ngày 22/4/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: thôn T, TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Bùi Sỹ V, sinh năm 1970

Nơi cư trú: thôn T, TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình

(Chị H đề nghị xử vắng mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2019, bản tự khai ngày 26/02/2019 và các đơn gửi Tòa án nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

*Về hôn nhân***:** Chị và anh Bùi Sỹ V kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH vào ngày 14/12/1994. Do vợ chồng tính tình không hợp nên trong suốt thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi. Năm 2007, do điều kiện kinh tế khó khăn chị đi làm ăn xa, khi chị về vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn nên năm 2014 chị tiếp tục đi làm ăn. Năm 2018 chị về nhà, hai bên tiếp tục mâu thuẫn, cãi chửi. Chị xác định cuộc sống chung nhiều áp lực, không thể ở chung với nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh Bùi Sỹ V có hai con chung là Bùi Thị X, sinh ngày 19/02/1996, hiện nay đã trên 18 tuổi, có gia đình riêng nên chị không yêu cầu về việc nuôi dưỡng; Chị đề nghị giải quyết anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Thị H, sinh ngày 24/9/2002, chị cấp dưỡng cho anh V theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Bùi Sỹ V không đến Tòa án làm việc nên không thu thập được chứng cứ do bị đơn cung cấp.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Bùi Sỹ V; Con chung Bùi Thị X, sinh ngày 19/02/1996 đã trên 18 tuổi không đặt ra việc nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Thị H, sinh ngày 24/9/2002 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng theo quy định. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hôn nhân*:

Chị Trần Thị H và anh Bùi Sỹ V kết hôn hợp pháp. Do tính tình không hợp nên cuộc sống chung giữa hai anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ năm 2007 chị Hạnh đi làm ăn xa, thực tế vợ chồng mỗi người một nơi, mâu thuẫn không được điều hòa mà càng trở nên trầm trọng, hai bên không có giải pháp nào để cải thiện tình trạng rạn nứt của vợ chồng. Nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, theo xác minh tại UBND xã TH, hiện anh V cư trú tại địa phương, anh V biết chị H yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc. Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hạnh ly hôn anh V.

[2]. *Về con chung*: Chị Trần Thị H và anh Bùi Sỹ V có hai con chung là Bùi Thị X, sinh ngày 19/02/1996 và Bùi Thị H, sinh ngày 24/9/2002. Hiện nay con Bùi Thị X đã trên 18 tuổi nên không đặt ra việc nuôi dưỡng. Hiện nay con Bùi Thị H đã trên 17 tuổi, từ khi chị H đi làm ăn xa đến nay con Bùi Thị H vẫn ở cùng với anh Vươn, hiện đã đi làm, qua xác minh tại xã TH thì việc trình bày của chị H về con chung là đúng, nên chấp nhận việc chị H đề nghị giao con Bùi Thị H cho anh Vươn trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị H cấp dưỡng nuôi con Bùi Thị H cho anh V mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2019 đến khi con Bùi Thị H đủ 18 tuổi.

[3]. *Về phần tài sản*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Bùi Sỹ V;

2.Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Bùi Sỹ V có hai con chung là Bùi Thị X, sinh ngày 19/02/1996 và Bùi Thị H, sinh ngày 24/9/2002. Hiện nay con Bùi Thị Xuân đã trên 18 tuổi nên không đặt ra việc giải quyết về nuôi dưỡng. Giao con Bùi Thị H, sinh ngày 24/9/2002 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị H cấp dưỡng nuôi con Bùi Thị H cho anh V mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2019 đến khi con Bùi Thị H đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp theo biên lai số 0001704 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị H và anh Bùi Sỹ V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đặt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan